TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/HSST
Ngày 02-10-2017

"NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH"

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà **Thạch Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Thạch Ngọc Thành** – Cán bộ phòng nông nghiệp huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ông **Nguyễn Văn Bé** – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Minh Châu**, cán bộ Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân Linh**, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo: **Nguyễn Hoàng E**, sinh năm 1995, tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Trú tại: Khóm 3, thị trấn CQ, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 2/12; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965; Tiền án: 01 tiền án (vào ngày 10/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản); Tiền sự: không có; Đang chấp hành án tại trại giam BG; Hiện bị cáo được trích xuất về điều tra tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 21/7/2017 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1995 (chết);

Trú tại: Ấp ĐP A, xã LT, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1953 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958 (có mặt).

Cùng trú tại: Ấp ĐP A, xã LT, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1. Bà Trịnh Thị Ch, sinh năm 1937;

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn CQ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt);

2. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn CQ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt);

3. Anh Võ Văn L, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn CQ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt);

NHẬN THẤY:

Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng E về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng hơn 18 giờ 00 phút, ngày 18/4/2017 bị cáo Nguyễn Hoàng E rủ Võ Văn L, sinh năm 1983, ngụ khóm 3, thị trấn CQ, huyện T, tỉnh Trà Vinh đến nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, ngụ khóm 6, thị trấn CQ, huyện T, tỉnh Trà Vinh để uống bia thì L đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 84H2-7659 chở Võ Văn L và 01 (một) kết bia đến nhà bà Nguyễn Thị H và cùng với bà H uống bia.

Sau khi uống bia xong, khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô trên chở Võ Văn L về nhà, hướng từ khóm 6, thị trấn CQ về khóm 4, thị trấn CQ. Khi điều khiển xe mô tô, trên Hương lộ 34 đoạn đường thuộc khóm 5, thị trấn CQ thì va chạm vào xe mô tô, biển kiểm soát 84H1-267.12 do Phạm Văn Đ, sinh năm 1995, ngụ ấp ĐP A, xã LT, huyện T, tỉnh Trà Vinh, điều khiển ngược chiều, làm cả hai xe mô tô ngã xuống lộ nhựa. Hậu quả, Phạm Văn Đ bị bất tỉnh, bị cáo bị thương nặng, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực T. Tuy nhiên, Phạm Văn Đ đã tử vong trên đường cấp cứu, còn bị cáo tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh và Bệnh viện Chợ Rẫy tại Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 19/5/2017, xuất viện về nhà. Riêng Võ Văn L chỉ bị xây xát nhẹ.

Theo bản kết luận giám định pháp y số 129/KLGĐ(PY) ngày 24/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến Phạm Văn Đ tử vong là do chấn thương vùng răng hàm mặt, máu chảy bít tắt đường thở gây suy hô hấp cấp.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường thì, đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa thuộc đoạn đường thẳng, không có vạch phân cách thành hai chiều xe chạy riêng biệt; rộng 5,50m, lề phải được xác định theo hướng từ khóm 4 về khóm 6, thị trấn CQ.

Theo biên bản xác định khu vực đụng do Công an huyện T lập ngày 18/4/2017 thì tâm khu vực đụng cách lề phải 2,75 mét.

Bị cáo Nguyễn Hoàng E không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 84H2-7659 trên đường không phân thành hai chiều xe chạy riêng biệt, khi gặp xe đi ngược chiều, bị cáo không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của bị cáo và theo biên bản đo nồng độ cồn trong hơi thở, do Cảnh sát giao thông Công an huyện T lập hồi 22 giờ 25 phút ngày 18/4/2017, thì trong hơi thở của bị cáo Nguyễn Hoàng E có nồng độ cồn là 0,630 miligam/1 lít khí thở. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Hoàng E đã vi phạm khoản 1 Điều 17 và khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Đối với bị hại Phạm Văn Đ có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 84H1-267.12 trên đường không phân thành hai chiều xe chạy riêng biệt, khi gặp xe đi ngược chiều, Phạm Văn Đ không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của Phạm Văn Đ. Hành vi này của bị hại Phạm Văn Đ là vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn L là người ngồi sau, không có lỗi, sau khi bị té ngã chỉ bị xây xát nhẹ và đã từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 84H2-7659, bị cáo khai mua lại xe cũ của người khác nhưng không xác định được người bán, xe mô tô trên không có giấy tờ và không có số khung; số máy do đã bị đục phá; không có dữ liệu tìm kiếm trùng khớp với biển số xe, với xe của bị cáo nên cơ quan Công an đã tiến hành trưng cầu giám định số khung; số máy xe mô tô, biển kiểm soát 84H2-7659.

Tại bản kết luận giám định số 216/KLGĐ ngày 19/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Xe mô tô mang biển số 84H2-7659 không có số khung; số máy không xác định được hết các số nguyên thủy. Do đó, không xác định được xe mô tô, biển kiểm soát 84H2-7659 có dung tích xi lanh trên 50cm^3. Vì vậy, không đủ cơ sở để áp dụng tình tiết định khung: *"Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định"* được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng E.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng E về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Ngày 21/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có Quyết định số 27 về trưng cầu giám định dung tích xi lanh đối với xe mô tô, biển số 84H2-7659. Tại kết luận số 3228/C54B ngày 22/9/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục Cảnh sát kết luận: Xe mô tô biển số 84H2-7659 có hành trình pit-tông đo được H = 4.94 cm, đường kính của xi lanh D = 5.1 cm. Dung tích xi lanh của xe mô tô biển số 84H2-7659 được xác định theo phương pháp tính toán là 101 cm^3.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát bổ sung tình tiết định khung:*"Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng E.

Cũng tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng xác định hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, bị cáo không bổ sung gì thêm nội dung bản Cáo trạng và ý kiến bổ sung của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tình tiết định khung:*"Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Đ cùng trình bày: Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền hàn gương bằng số tiền 15.000.000 đồng; tiền xây mồ bằng số tiền 19.900.000 đồng; tiền sửa xe bằng số tiền 8.541.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho hai người mỗi một người bằng 6 tháng lương. Ngoài ra, ông H và bà Đ không yêu cầu về trách nhiệm bảo hiểm, cũng như không yêu cầu các khoản bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Đ trình bày: Sau khi bị cáo gây tai nạn, bị cáo có bị thương tích, bà là người trực tiếp chăm sóc cho bị cáo suốt thời gian bị cáo điều trị tại bệnh viện, nay bà không yêu cầu bị cáo phải trả tiền công chăm sóc cho bà.

Cũng tại phiên toà hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu cũng như bổ sung tình tiết định khung:*"Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm a; điểm b khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng E từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 18/2017/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng E từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù là ngày 12/6/2017.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 84H1-267.12 cho Phạm Văn H, đúng theo quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 84H2-7659 của bị cáo đề nghị giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay đại diện gia đình bị hại là ông Phạm Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền hàn gương bằng số tiền

15.000.000 đồng; tiền xây mồ bằng số tiền 19.900.000 đồng; tiền sửa xe bằng số tiền 8.541.000 đồng và bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho hai người (cha ruột và mẹ ruột của bị hại) mỗi một người bằng 6 (sáu) tháng x mức lương cơ sở là 1.300.000 đồng x 02 người = 15.600.000 đồng, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 59.041.000 đồng, riêng bà Nguyễn Thị Đ thống nhất theo yêu cầu của ông Phạm Văn H. Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý bồi thường cho đại diện gia đình bị hại. Xét yêu cầu này của đại diện gia đình bị hại là hợp lý, phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải chịu 50% mức độ lỗi, bị hại phải chịu 50% mức độ lỗi.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng E sau khi tai nạn xảy ra bị cáo có bị thương tích và nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh và Bệnh viện Chợ Rẫy tại thành phố Hồ Chí Minh, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không yêu cầu gia đình bị hại phải bồi thường chi phí điều trị nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Riêng xe mô tô của bị cáo không có tham gia bảo hiểm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Võ Văn L, bà Trịnh Thị Ch và bà Trần Thị Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai đại diện gia đình bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông chết người là do bị cáo Nguyễn Hoàng E điều khiển xe mô tô trên đường không phân thành hai chiều xe chạy riêng biệt, khi gặp xe đi ngược chiều, bị cáo không giảm tốc độ, không tránh xe và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của bị cáo và trong hơi thở của bị cáo có nồng độ cồn vượt quá 0.25 miligam/1 lít khí thở dẫn đến gây tai nạn giao thông cho xe mô tô, biển kiểm soát 84H1-267.12 do anh Phạm Văn Đ đang lưu thông chạy ngược chiều, làm anh Phạm Văn Đ tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 17 và khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Đối với

bị hại Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 84H1-267.12 trên đường không phân thành hai chiều xe chạy riêng biệt, khi gặp xe đi ngược chiều, Phạm Văn Đ không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của Phạm Văn Đ, hành vi của bị hại đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Đó chính là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng.

Đối với hành vi không có giấy phép lái xe của bị cáo, tại kết luận giám định số 216/KLGĐ ngày 19/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Xe mô tô mang biển số 84H2-7659 không có số khung; số máy không xác định được hết các số nguyên thủy. Do đó, không xác định được xe mô tô 84H2-7659 có dung tích xi lanh trên 50cm^3. Vì vậy, cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 11/9/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã không áp dụng tình tiết định khung: *"Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định"* được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng E. Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử bổ sung tình tiết định khung: *"Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định"* được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng E. Xét phần bổ sung tình tiết định khung của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ. Bởi lẽ, theo kết luận số 3228/C54B ngày 22/9/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe mô tô, biển số 84H2-7659 có hành trình pit-tông đo được H = 4.94 cm, đường kính của xi lanh D = 5.1 cm. Dung tích xi lanh của xe mô tô biển số 84 H2-7659 được xác định theo phương pháp tính toán là 101 cm^3. Từ đó, có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hoàng E đã phạm tội "Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tội phạm bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến tính mạng của bị hại Phạm Văn Đ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo Nguyễn Hoàng E có nhân thân xấu, đã bị kết án 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", trong thời hạn tự nguyện chấp hành án bị cáo tiếp tục phạm tội và phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án tù nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, bị cáo là thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra gia đình bị cáo tự nguyện đến cúng điếu cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng và bị hại cũng có một phần có lỗi, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời, trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận có tác động gia đình khắc phục

hậu quả cho đại diện gia đình bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng E thừa nhận số tiền cúng điếu 5.000.000 đồng là của bà Trịnh Thị Ch tự nguyện khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình bị hại, riêng bị cáo không có tác động gia đình để khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự mà áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T buộc bị cáo phải chịu 50% mức độ lỗi, bị hại phải chịu 50% mức độ lỗi là có cơ sở. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng E sau khi tai nạn xảy ra bị cáo có bị thương tích và có nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh và Bệnh viện Chợ Rẫy tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo không yêu cầu gia đình bị hại phải bồi thường chi phí điều trị nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn L, bà Trịnh Thị Ch và bà Trần Thị Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng và án phí: Nghĩ nên xử lý theo đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng E phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng E 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số 18/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án là ngày 12/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586 và 591 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng E phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 29.520.500 đồng, được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Đ số tiền 24.520.500 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 84H1-267.12 cho Phạm Văn H, đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô, mang biển kiểm soát 84H2-7659 của bị cáo, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng E phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.226.025 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 , 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Uỷ ban nhân dân xã (phường) nơi đương sự cư trú./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(*Đã ký*)

Thạch Thị Thu Hiền